

**GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

NGUYỄN ĐÌNH HÒA (\*)

*Trong bài viết này, tác giả góp phần làm rõ thêm tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, các nguyên tắc cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt, tác giả đã luận giải để khẳng định rằng trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng kế thừa, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Đồng thời, chỉ ra một số vấn đề cần giải quyết nhằm xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc và đồng thuận xã hội.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một di sản lý luận vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam, đã dẫn dắt cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn 80 năm qua. Tôn vinh giá trị khoa học và ý nghĩa lịch sử của tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 18/02/1995 của Bộ Chính trị đã khẳng định: “Tư tưởng của Người đã và đang soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, trở thành giá trị bền vững của dân tộc Việt Nam và lan tỏa ra thế giới”. Một trong những thành tố quan trọng góp phần làm nên tầm cao và chiều sâu, giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay là tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc với nội dung cơ bản là tập hợp, quy tụ các giai

cấp, tầng lớp, đảng phái, tôn giáo, nhân sĩ trí thức, đồng bào yêu nước và kiều bào ở nước ngoài tạo thành một lực lượng cách mạng to lớn nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là một hệ thống những nguyên tắc, phương pháp giáo dục, tập hợp và tổ chức cách mạng và tiến bộ, nhằm phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, đó là tư tưởng về xây dựng, củng

(\*) Tiến sĩ, Phó tổng biên tập phụ trách, Tạp chí Triết học, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.



cố và mở rộng lực lượng cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh bao gồm một số *nội dung cơ bản* sau:

*Thứ nhất*, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề *có ý nghĩa chiến lược, quyết định* thành công của cách mạng.

Với Hồ Chí Minh, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân Việt Nam, đồng thời là vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam. Người đã khẳng định rằng, “đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”(1); rằng, “*đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố*: Nền có vững nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi. Trong chính sách đoàn kết cần phải chống lại hai khuynh hướng sai lầm: cô độc hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc...”(2).

Xuất phát từ chính lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Hồ Chí Minh đã rút ra một vấn đề có tính quy luật, khi Người cho rằng, lịch sử dân tộc dạy cho ta một bài học quan trọng, đó là lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do; trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm

lấn. Theo Người, đoàn kết là phương thức tạo nên sức mạnh, là mấu chốt quyết định thắng lợi. Bởi vậy, muốn thực hiện cách mạng thắng lợi thì nhất thiết phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh, và muốn có lực lượng cách mạng thì phải quy tụ, tập hợp cả dân tộc vào trong một khối thống nhất. Người đã đúc kết một chân lý: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”. Có thể nói, với Hồ Chí Minh, đoàn kết là tư tưởng cơ bản, có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam.

*Thứ hai*, đại đoàn kết dân tộc là *mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng*, là *tư tưởng xuyên suốt* trong đường lối chiến lược cách mạng.

Hồ Chí Minh cho rằng, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Xây dựng, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc chính là nhiệm vụ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Bởi vì, như chủ nghĩa Mác – Lênin đã chỉ ra, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Vai trò của Đảng là giáo dục, tập hợp và đoàn kết quần chúng nhân dân, thống nhất ý chí và hành động tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.438.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.438.



*Thứ ba, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân, xuất phát từ nhu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng và do chính nhân dân xây dựng.*

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “nhân dân” là mọi con dân đất Việt, cùng chung cội nguồn dòng máu Lạc Hồng, không phân biệt dân tộc, người có tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo. Đại đoàn kết dân tộc không phải gì khác hơn là đại đoàn kết toàn dân, là tập hợp mọi người dân vào một khối thống nhất để cùng tham gia vào cuộc đấu tranh chung vì độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Người coi nhân dân là nguồn sức mạnh lớn nhất: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(3). Xuất phát từ nhận thức sâu sắc đó, Hồ Chí Minh đã khẳng định một cách dứt khoát rằng, “chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân,... Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ,... Phải đoàn kết các dân tộc anh em,... đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo”(4).

Đặc biệt chú trọng đến đoàn kết các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta phải chăm lo đoàn kết các dân tộc không phân biệt lớn nhỏ, các dân tộc phải thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà để cùng nhau xây dựng Tổ quốc, làm

cho các dân tộc đều được ấm no, hạnh phúc. Người viết: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Êđê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”(5).

Muốn thực hiện đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa của dân tộc, phải có tấm lòng khoan dung, sẵn sàng vị tha và độ lượng với con người. Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, thực sự, chân thành và thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ với phương châm “cầu đồng tồn dị”, tìm ra những mẫu số chung, đề cao điểm tương đồng và tôn trọng sự khác biệt.

Quan niệm về đoàn kết của Hồ Chí Minh là cơ sở để tập hợp mọi người thuộc các tầng lớp, các đảng phái, các tôn giáo khác nhau, thậm chí cả những người đã từng lầm đường lạc lối nhưng biết ăn năn hối cải. Người chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.276.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.605 - 606.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.217.



nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”(6). Không chỉ thế, Người còn nhấn mạnh: “Đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố. Nền có vững, nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi. Trong chính sách đoàn kết cần phải chống hai khuynh hướng sai lầm: cô độc hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc”(7). Thực tế cho thấy, cả sự biệt lập, khép kín lẫn hợp tác, liên kết một cách tùy tiện, vô nguyên tắc đều là sai lầm và có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Việc xây dựng đại đoàn kết dân tộc, theo Hồ Chí Minh, phải tuân theo *những nguyên tắc cơ bản*, bao gồm:

*Một là, đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc, lợi ích của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người.*

Trong mỗi quốc gia dân tộc luôn có sự tồn tại, chung sống của nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau. Mặc dù mỗi giai cấp, tầng lớp có lợi ích khác nhau, nhưng tất cả các lợi ích khác nhau đó đều có một điểm chung là lợi ích dân tộc. Thực tế cho thấy, một khi lợi ích dân tộc bị đe dọa thì lợi ích của các giai cấp, tầng lớp khác nhau đều ít nhiều bị tác động, ảnh hưởng. Do đó, sự đoàn kết dân tộc chỉ có thể được thiết lập, xây dựng vững chắc trên cơ sở giải quyết một cách đúng đắn, hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể. Những giá trị

phổ biến - độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, sự bình đẳng, dân chủ và tự do... là lợi ích chung của mọi giai tầng, mọi thành phần trong xã hội. Chính những giá trị, những lợi ích chung này là điểm tương đồng, là mẫu số chung, là chất keo kết nối các dân tộc, các giai cấp và tầng lớp khác nhau trong xã hội thành một khối. Tuy nhiên, bên cạnh lợi ích chung đó, mỗi dân tộc, giai cấp, tầng lớp và mỗi người lại có những lợi ích riêng, cụ thể đòi hỏi phải được tôn trọng, bảo đảm. Vì vậy, bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc kết hợp với tôn trọng và thực hiện tốt lợi ích của nhân dân lao động cũng như các quyền thiêng liêng của con người là cơ sở, nền tảng để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

*Hai là, phải có niềm tin vững chắc nơi dân, biết dựa vào dân và phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân.*

Kế thừa tư tưởng lấy dân làm gốc của ông cha và được soi sáng bởi quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, Hồ Chí Minh đã đánh giá cao vai trò của nhân dân. Nhân dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, có sức mạnh bạt núi ngăn sông, nhấn chìm bè lũ bán nước và cướp nước... Đảng Cộng sản sẽ không thể lãnh đạo cách mạng, không thể thực hiện được mục đích của mình,

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.438.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.438.



nếu không có lực lượng nhân dân. Người cho rằng, mọi việc kháng chiến kiến quốc dù khó khăn, gian khổ đến đâu nếu có dân cũng làm được; rằng, nhân dân biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra... Vì vậy, người cách mạng phải luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, có niềm tin vững chắc ở nhân dân, phải biết dựa vào nhân dân và để được dân yêu mến, giúp đỡ thì phải ra sức phấn đấu vì lợi ích của nhân dân theo tinh thần mà Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, đó là việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

*Ba là, đại đoàn kết một cách tự giác, có sự tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ.*

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết là phương thức tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng. Muốn đoàn kết thì trước hết phải có Đảng cách mạng lãnh đạo để, như Người đã từng khẳng định, trong thì vận động, tổ chức dân chúng, ngoài thì liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới. Để thực sự là hạt nhân, thống nhất về chính trị và tư tưởng, Đảng phải giữ vững bản chất của giai cấp công nhân, phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin. Đảng Cộng sản là lực lượng tiên phong đảm nhận vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng. Vì vậy, với Hồ Chí Minh, đoàn kết trong Đảng là cơ sở để đoàn kết toàn dân tộc. Trước khi bước vào cõi vĩnh hằng, Người không quên

căn dặn toàn Đảng và toàn dân phải ra sức giữ gìn sự đoàn kết, đặc biệt “các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”(8). Tóm lại, muốn lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nói chung, lãnh đạo xây dựng, củng cố và phát huy đại đoàn kết dân tộc nói riêng, Đảng Cộng sản Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, phải vừa là đạo đức, vừa là văn minh; Đảng phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công nông và trí thức làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như vậy mới phát triển và củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

Cái căn cốt làm nên sức mạnh cũng như tính bền vững của khối đại đoàn kết chính là tự nguyện, tự giác của các lực lượng xã hội tham gia. Đây là một sự sáng tạo độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Lấy dân làm gốc, gắn bó máu thịt với nhân dân, đi vào quần chúng, thúc tỉnh và đoàn kết quần chúng tham gia cuộc đấu tranh tự giải phóng mình là mục tiêu nhất quán của Hồ Chí Minh.

*Bốn là, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế.*

Nhận thức sâu sắc tính chất thời đại mới bắt đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga cũng như được soi rọi bởi lý luận

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.510.



cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay từ cuối những năm 20 của thế kỷ trước, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới; rằng, cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Người cũng đã từng nhấn mạnh: Dù màu da có khác nhau, nhưng trên thế giới này chỉ có hai giống người - giống người bóc lột và giống người bị bóc lột, mà cũng chỉ có một tình hữu ái chân chính mà thôi - tình hữu ái vô sản. Với quan niệm nhân văn đó, Hồ Chí Minh đã trở thành một biểu tượng của tình đoàn kết quốc tế giữa dân tộc Việt Nam với bạn bè thế giới. Chính sự đoàn kết quốc tế chặt chẽ và trong sáng của nhân dân Việt Nam đã nhân đôi sức mạnh của dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Và, cũng thông qua mối quan hệ khăng khít đó, Việt Nam đã ngày càng đóng góp tích cực vào phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng, vun đắp quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết chặt chẽ, keo sơn giữa Việt Nam, Campuchia và Lào. Người cho rằng, ba nước trên bán đảo Đông Dương có đoàn kết chặt chẽ thì mới đánh thắng kẻ thù xâm lược; đồng thời, khẳng định: "Chúng ta thành tâm mong rằng quan hệ hữu nghị giữa nước

ta và các nước láng giềng, trước hết là Campuchia và Lào, được xây dựng và phát triển tốt"(9). Thực tiễn sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã chứng minh tính đúng đắn, hiệu quả và ý nghĩa to lớn của việc gắn đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh. Cách mạng Việt Nam không thể đạt những kỳ tích nếu thiếu sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của cách mạng thế giới; đồng thời, cách mạng Việt Nam cũng đã có những đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng thế giới.

## 2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam

Có thể khẳng định rằng, trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng kế thừa và vận dụng, phát triển một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Chính sự đoàn kết ấy đã giúp dân tộc Việt Nam khẳng định lại tên mình trên bản đồ thế giới với sự kiện nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời ngày 2 - 9 - 1945, đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Khi chiến tranh vừa qua đi, Việt Nam đã phải đối mặt với cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã đoàn kết chặt chẽ, chung sức đồng lòng vượt qua những thử thách khắc nghiệt.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.200-201.



Bước vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trải qua các kỳ đại hội từ Đại hội VI đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm, chú trọng việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đại hội IX của Đảng khẳng định đoàn kết và đại đoàn kết dân tộc “là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, nhằm “thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài”(10). Nguyên tắc để xây dựng khối đại đoàn kết đó là “phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường và lòng tự hào dân tộc, lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai”(11).

Tại Đại hội X, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh

đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(12). Việc xây dựng và củng cố, phát triển khối đại đoàn kết được xem là “sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu”(13). Tiếp tục kiên trì tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như đường lối của Đảng được nêu ra tại Đại hội X, Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam một lần nữa khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(14). Quan điểm chỉ đạo trên đây của Đảng Cộng sản Việt Nam chứa đựng những nội dung cơ bản và hết sức quan trọng. Đó là:

*Thứ nhất*, khẳng định một cách rõ

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.123.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.123 - 124.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.116.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.117.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.48.



ràng rằng, đại đoàn kết toàn dân tộc là *đường lối chiến lược* của cách mạng, là phương thức quy tụ, tập hợp sức mạnh tổng hợp của dân tộc hướng đến thực hiện mục tiêu chung của dân tộc – xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, trong đó bao chứa lợi ích của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Vì vậy, xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp chung, là trách nhiệm của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị. Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, cũng như những kinh nghiệm thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc rằng, trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau hướng tới tương lai; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc... Theo đó, đối tượng mà chiến lược đại đoàn kết của Đảng Cộng sản Việt Nam hướng tới rất rộng rãi, bao gồm tất cả những người Việt Nam tán thành mục tiêu chung, với nguyện vọng, ý chí của dân tộc, củng cố và phát triển sâu rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp vào sự nghiệp xây

dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ hai*, nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là *liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng*.

Giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức Việt Nam là lực lượng cơ bản trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội cũng như trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay. Giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức có lợi ích cơ bản thống nhất với nhau và thống nhất với lợi ích của toàn dân tộc. Do vậy, sự liên minh giữa các lực lượng cơ bản này trong xã hội là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và của cả hệ thống chính trị. Chính vì thế, dù trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh hay trong thời kỳ hòa bình, Đảng ta luôn đặc biệt chăm lo xây dựng và phát triển khối liên minh công nhân, nông dân và trí thức; trên cơ sở đó, không ngừng củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*Thứ ba*, thực hiện đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở *những điểm chung, tương đồng* của các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Có thể nói, kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong



tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất sáng suốt khi chủ trương phát huy những yếu tố tương đồng, tìm ra mẫu số chung của tất cả các giai cấp, tầng lớp; tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc, của những người Việt Nam yêu nước dù đang sinh sống, làm việc ở trong nước hay nước ngoài. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, đại đoàn kết toàn dân tộc, như Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ, được xây dựng trên nền tảng “lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội”(15).

Thực tiễn công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong gần 30 năm qua đã xác nhận rằng, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc luôn là động lực to lớn, quan trọng thúc đẩy sự nghiệp đổi mới tiến lên. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay, cơ sở để xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đồng thuận xã hội không chỉ là sự thống nhất về mục

tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, mà còn là sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng chính sách đúng đắn và thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, giai cấp, bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội; chăm lo giải quyết và đáp ứng thỏa đáng lợi ích chân chính, thiết thực, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp dân cư trong xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội; thực hiện dân chủ gắn liền với bảo đảm kỷ cương, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự chủ, ý thức bảo vệ chủ quyền dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ trong bối cảnh mới. Đặc biệt, Nhà nước và chính quyền địa phương các cấp cần thực sự phát huy vai trò, chức năng phục vụ nhân dân, không ngừng hoàn thiện các cơ chế dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”... với tinh thần “dân là gốc nước”, “dân là chủ” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định. Chỉ có như vậy, khối đại đoàn kết mới thực sự bền vững, thống nhất và tạo thành sức mạnh to lớn đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức để dựng xây một xã hội vì hạnh phúc của con người. □

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.239-240.